

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1142/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận về tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Châu Ngọc K, sinh năm 1971

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

- Bà Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1975

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Châu Ngọc K và bà Huỳnh Ngọc H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/1996, quyển số 21, do Ủy ban nhân dân phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/5/1996.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 13/7/2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/8/2022, ông Nguyễn Châu Ngọc K và bà Huỳnh Ngọc H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; Cả hai chung sống có hai con chung tên Nguyễn Châu Huỳnh Kh, sinh ngày 11/11/1999 và Nguyễn Châu Huỳnh T, sinh ngày 14/01/2004, cả hai đều đã trưởng thành. Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Nguyễn Châu Ngọc K và bà Huỳnh Ngọc H thật sự tự nguyện ly hôn, thống nhất về con chung và thống nhất tài sản chung tự thỏa thuận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Châu Ngọc K và bà Huỳnh Ngọc H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 01/1996, quyển số 21, do Ủy ban nhân dân phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/5/1996 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Châu Huỳnh Kh, sinh ngày 11/11/1999 và Nguyễn Châu Huỳnh T, sinh ngày 14/01/2004, cả hai đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Cán trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Nguyễn Châu Ngọc K và bà Huỳnh Ngọc H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0048949 ngày 26/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- CCTHADS QGV;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị

